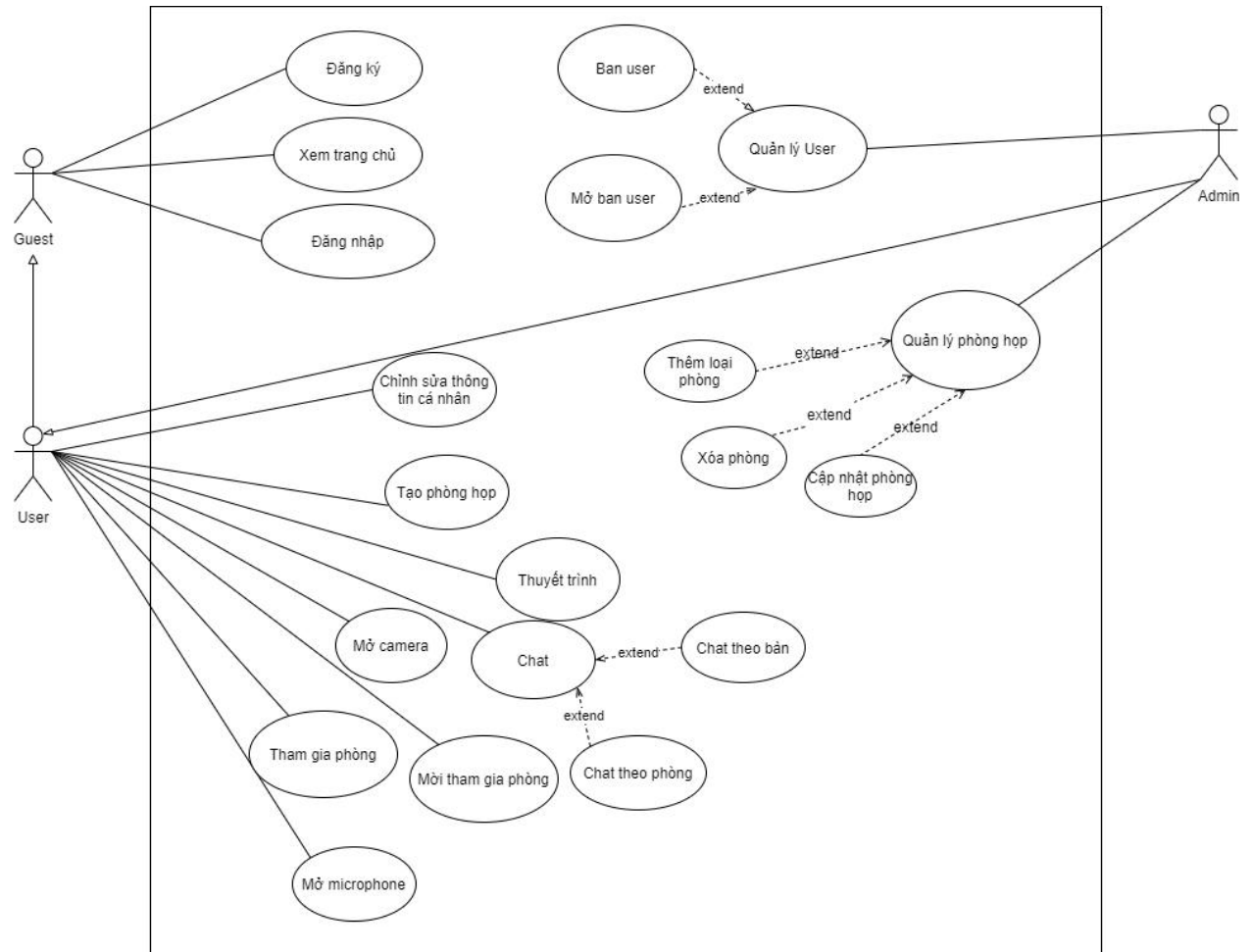


# 1. Usecase website học tập làm việc trực tuyến



## 2. Mô tả chức năng

### 2. 1. Đăng nhập

<b>Name</b>	<b>Đăng nhập</b>
<b>Brief description</b>	Người dùng đăng nhập vào hệ thống
<b>Actor(s)</b>	User, admin
<b>Pre-conditions</b>	Người dùng đã được tạo tài khoản trong hệ thống
<b>Post-conditions</b>	Nếu đăng nhập thành công: Người dùng được xác thực và hệ thống hiển thị nội dung trang chủ Nếu đăng nhập không thành công: Người dùng không truy cập được và hệ thống
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng cần thực hiện chức năng nào đó của hệ thống cần xác thực quyền truy cập <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập username và password</li><li>2. Người dùng nhập username và password</li><li>3. Hệ thống xác thực username và password</li><li>4. Hệ thống xác định vai trò của người dùng</li><li>5. Hệ thống mở màn hình trang chủ và mở các chức năng được phép truy cập của người dùng.</li></ol>
Alternative flow (Thất bại)	Nếu người dùng nhập sai username hay/và password. Những công việc sau được thực hiện: <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hệ thống mô tả lý do xác thực bị sai</li><li>2. Hệ thống lưu ý người dùng đăng nhập lại</li><li>3. Khi người dùng nhập lại username và password,</li></ol>

	bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
<b>Extension point</b>	Không có

## 2. 2. Đăng ký

<b>Name</b>	<b>Đăng ký</b>
<b>Brief description</b>	Người dùng đăng kí
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	Tài khoản, email chưa được đăng ký trong hệ thống, mật khẩu đủ bảo mật
<b>Post-conditions</b>	Nếu đăng kí thành công , người dùng đã có tài khoản để truy cập vào hệ thống ở giao diện trang chủ
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	<p>Use case bắt đầu khi người dùng khi người dùng nhấn nút đăng ký</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị màn hình đăng kí tài khoản.</li> <li>2. Người dùng nhập tài khoản và mật khẩu, gmail.</li> <li>3. Hệ thống xác thực, kiểm tra tài khoản đăng kí hợp lệ hay không.</li> <li>4. Hệ thống lưu tài khoản người dùng và chuyển đến trang chủ.</li> </ol>
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng sai username hoặc gmail đã tồn tại trước đó</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo “ Tài khoản đã tồn tại” hoặc “gmail đã tồn tại” và yêu cầu thay đổi</li> <li>2. Khi tài khoản nhập lại hợp lệ thực hiện lại bước 3 Basic flow</li> </ol>

<b>Extension point</b>	None
------------------------	------

### 2. 3. Xóa user

<b>Name</b>	<b>Xóa user</b>
<b>Brief description</b>	Quản trị viên xóa user
<b>Actor(s)</b>	Admin
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, user tồn tại
<b>Post-conditions</b>	Nếu xóa user thành công: hệ thống xóa user trong cơ sở dữ liệu Nếu xóa user thất bại: thông báo username không tồn tại
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	Usecase bắt đầu khi quản trị viên nhấn chọn nút xóa user: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị khuôn nhập username</li> <li>2. Người dùng nhập username</li> <li>3. Hệ thống xác thực username</li> <li>4. Hệ thống xóa user trong cơ sở dữ liệu</li> <li>5. Thông báo thành công</li> </ol>
Alternative flow (Thất bại)	Khi quản trị viên nhập sai username: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông báo username không tồn tại</li> <li>2. Yêu cầu người dùng nhập lại</li> <li>3. Quay lại bước 3 ở Basic flow</li> </ol>
<b>Extension point</b>	None

### 2. 4. Ban user

<b>Name</b>	<b>Ban user</b>
<b>Brief description</b>	Quản trị viên cấm user

<b>Actor(s)</b>	Admin
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, user tồn tại
<b>Post-conditions</b>	Nếu ban user thành công: hệ thống ban user trong cơ sở dữ liệu Nếu ban user thất bại: thông báo username không tồn tại
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	Usecase bắt đầu khi quản trị viên nhấn chọn nút xóa user: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị khuôn nhập username</li> <li>2. Người dùng nhập username</li> <li>3. Hệ thống xác thực username</li> <li>4. Hệ thống ban user trong cơ sở dữ liệu</li> <li>5. Thông báo thành công</li> </ol>
Alternative flow (Thất bại)	Khi quản trị viên nhập sai username: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông báo username không tồn tại</li> <li>2. Yêu cầu người dùng nhập lại</li> <li>3. Quay lại bước 3 ở Basic flow</li> </ol>
<b>Extension point</b>	None

## 2. 5. Thêm phòng họp

<b>Name</b>	<b>Thêm phòng họp</b>
<b>Brief description</b>	Quản trị viên thêm phòng họp mới
<b>Actor(s)</b>	Admin
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, phòng không được trùng
<b>Post-conditions</b>	Nếu thêm phòng họp thành công: hệ thống lưu phòng họp xuống cơ sở dữ liệu Nếu thêm phòng họp thất bại: thông báo thêm phòng họp

	thất bại
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	<p>Usecase bắt đầu khi quản trị viên nhấn chọn nút thêm phòng họp:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị khuôn nhập thông tin phòng họp</li> <li>2. Người dùng nhập thông tin</li> <li>3. Hệ thống kiểm tra thông tin phòng họp</li> <li>4. Hệ thống thêm phòng họp xuống cơ sở dữ liệu</li> <li>5. Thông báo thành công</li> </ol>
Alternative flow (Thất bại)	<p>Khi phòng họp đã tồn tại hoặc lỗi</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông báo phòng họp tồn tại hoặc báo lỗi</li> <li>2. Yêu cầu người dùng nhập lại</li> <li>3. Quay lại bước 3 ở Basic flow</li> </ol>
<b>Extension point</b>	None

## 2. 6. Cập nhật phòng họp

<b>Name</b>	<b>Cập nhật phòng họp</b>
<b>Brief description</b>	Quản trị viên cập nhật phòng họp
<b>Actor(s)</b>	Admin
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập
<b>Post-conditions</b>	<p>Nếu cập nhật phòng họp thành công: hệ thống lưu phòng họp mới xuống cơ sở dữ liệu</p> <p>Nếu cập nhật phòng họp thất bại: thông báo cập nhật phòng họp thất bại</p>
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	Usecase bắt đầu khi quản trị viên nhấn chọn nút Edit trên mỗi row của table phòng họp:

	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị khuôn nhập thông tin phòng họp đã có</li> <li>2. Người dùng sửa thông tin</li> <li>3. Hệ thống kiểm tra thông tin phòng họp</li> <li>4. Hệ thống thêm phòng họp mới xuống cơ sở dữ liệu</li> <li>5. Thông báo thành công</li> </ol>
Alternative flow (Thất bại)	<p>Khi phòng họp đã tồn tại hoặc bị lỗi dữ liệu</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông báo phòng họp đã tồn tại hoặc hiển thị lỗi</li> <li>2. Yêu cầu người dùng nhập lại</li> <li>3. Quay lại bước 3 ở Basic flow</li> </ol>
Extension point	None

## 2. 7. Xóa phòng họp

<b>Name</b>	<b>Xóa phòng họp</b>
<b>Brief description</b>	Quản trị viên xóa phòng họp
<b>Actor(s)</b>	Admin
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, phòng họp tồn tại
<b>Post-conditions</b>	<p>Nếu xóa phòng họp thành công: hệ thống xóa phòng họp trong cơ sở dữ liệu</p> <p>Nếu xóa phòng họp thất bại: thông báo phòng họp không tồn tại hoặc lỗi thao tác</p>
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	<p>Usecase bắt đầu khi quản trị viên nhấn chọn nút xóa phòng họp:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị popup xác nhận</li> <li>2. Chọn yes</li> <li>3. Hệ thống xóa phòng họp và cập nhật database</li> <li>4. Thông báo xóa thành công</li> </ol>

Alternative flow (Thất bại)	Khi xóa phòng họp bị lỗi: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo xóa thất bại</li> <li>2. Thực hiện lại từ đầu</li> </ol>
Extension point	None

## 2. 8. Chỉnh sửa thông tin cá nhân

<b>Name</b>	<b>Chỉnh sửa thông tin cá nhân</b>
<b>Brief description</b>	Người dùng chỉnh sửa các thông tin cá nhân (full name, avatar)
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập
<b>Post-conditions</b>	Nếu thay đổi thành công thành công: hệ thống sẽ thay đổi dữ liệu dưới hệ thống Nếu thay đổi thất bại thất bại: hệ thống sẽ thông báo thất bại
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	Usecase bắt đầu bằng cách nhấn nút chỉnh sửa thông tin: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống sẽ hiện textbox nếu là full name, dialog chọn file nếu là vatatar.</li> <li>2. Người dùng nhập thông tin</li> <li>3. Nhấn xác nhận</li> <li>4. Thông báo thành công</li> </ol>
Alternative flow (Thất bại)	Khi thông dữ liệu không hợp lệ: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông báo không hợp hệ</li> <li>2. Quay lại bước 2 ở basic flow</li> </ol>
<b>Extension point</b>	None



## 2. 9. Tạo phòng họp

<b>Name</b>	<b>Tạo phòng họp</b>
<b>Brief description</b>	Người dùng tạo phòng họp/học
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập
<b>Post-conditions</b>	Nếu tạo thành công: hệ thống sẽ thêm dữ liệu dưới hệ thống Nếu tạo thất bại: hệ thống sẽ thông báo thất bại
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	Usecase bắt đầu bằng cách nhấn vào nút tạo phòng họp: 1. Hệ thống hiện cái form tạo phòng họp 2. Người dùng nhập/chọn các thông tin cần thiết (tên, loại phòng, số lượng bàn, loại bàn) 3. Người dùng nhấn xác nhận 4. Thông báo thành công
Alternative flow (Thất bại)	Khi thông dữ liệu không hợp lệ: 1. Thông báo không hợp hệ 2. Quay lại bước 2 ở basic flow
<b>Extension point</b>	None

## 2. 10. Mời tham gia phòng

<b>Name</b>	<b>Mời Tham gia phòng</b>
<b>Brief description</b>	Người dùng tham gia vào phòng họp/học
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, đã tạo phòng
<b>Post-conditions</b>	Nếu tạo thành công: hệ thống sẽ lưu dữ liệu, và gửi thư mời Nếu tạo thất bại: hệ thống sẽ thông báo thất bại

<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	<p>Usecase bắt đầu bằng các nhấn vào nút mời:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiện cái form nhập username người nhận</li> <li>2. Người dùng nhập username(tên, loại phòng, số lượng bàn, loại bàn)</li> <li>3. Người dùng nhấn xác nhận</li> <li>4. Thông báo thành công</li> </ol>
Alternative flow (Thất bại)	<p>Khi thông dữ liệu không hợp lệ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Thông báo user không tồn tại khoặc đã có trong phòng</li> <li>4. Quay lại bước 2 ở basic flow</li> </ol>
<b>Extension point</b>	None

## 2. 11. Tắt/mở camera/microphone

<b>Name</b>	<b>Tắt/ mở camera/microphone</b>
<b>Brief description</b>	Người dùng tắt mở camera/microphone trong lúc học/họp
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, đang ở trong phòng
<b>Post-conditions</b>	<p>Nếu thành công: sẽ tắt/mở camera/microphone của người dùng</p> <p>Nếu thất bại: hệ thống sẽ thông báo thất bại, không thực hiện thao tác</p>
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	<p>Usecase bắt đầu bằng cách nhấn vào biểu tượng camera/microphone:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nếu camera/microphone đang mở thì sẽ tắt nếu tắt thì sẽ mở</li> </ol>

	2. Thông báo thành công
Alternative flow (Thất bại)	Khi người chủ phòng không cấp quyền mở camera/microphone: 3. Thông báo không cho phép mở
Extension point	None

## 2. 12. Tham gia phòng

<b>Name</b>	<b>Tham gia phòng</b>
<b>Brief description</b>	Người dùng tham gia phòng
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập
<b>Post-conditions</b>	Nếu tạo thành công: nếu thành công người dùng sẽ được thêm vào phòng Nếu tạo thất bại: hệ thống sẽ thông báo thất bại
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	Usecase bắt đầu bằng cách nhấn vào tham gia phòng: 1. Hệ thống sẽ hiện tùy chọn tắt mở camera/microphone mặc định 2. Nhấn xác nhận 3. Thêm vào phòng
Alternative flow (Thất bại)	Khi người dùng chưa được mời: 1. Sẽ gửi yêu cầu tham gia phòng 2. Nếu được chấp nhận 3. Tham gia phòng 4. Nếu không được chấp nhận 5. Thông báo bị từ chối
<b>Extension point</b>	None

## 2. 13. Chuyển bàn

<b>Name</b>	<b>Người dùng chuyển bàn</b>
<b>Brief description</b>	Người dùng chuyển bàn học/ họp
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, đang chọn phòng họp
<b>Post-conditions</b>	Nếu thành công: người dùng sẽ được chuyển sang bàn mới Nếu thất bại: hệ thống sẽ thông báo thất bại
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	Usecase bắt đầu khi người dùng nhấp đúp vào bàn muốn chuyển vào: <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hệ thống sẽ hỏi xác nhận.</li><li>2. Nếu xác nhận, chuyển sang bàn mới</li><li>3. Nếu từ chối, hủy hành động</li></ol>
Alternative flow (Thất bại)	Khi bàn đã đủ người: <ol style="list-style-type: none"><li>4. Thông báo đã đủ người</li></ol>
<b>Extension point</b>	None

## 2. 14. Chat

<b>Name</b>	<b>Chat</b>
<b>Brief description</b>	Người chat trong phòng/ bàn
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, đang chọn phòng họp
<b>Post-conditions</b>	Nếu thành công: người dùng sẽ gửi và nhận được tin nhắn Nếu thất bại: hệ thống sẽ thông báo thất bại

<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	<p>Usecase bắt đầu khi người dùng vào phòng học:</p> <p>Hệ thống sẽ gửi cái tin nhắn được nhấn đến người dùng.</p> <p>Nếu người dùng muốn nhấn tin chọn vùng nhấn (bàn / phòng), nhập nội dung.</p> <p>Nhấn enter hoặc nút gửi</p> <p>Tin nhắn được gửi</p>
Alternative flow (Thất bại)	<p>Khi tin nhắn gửi thất bại:</p> <p>Thông báo lỗi.</p>
<b>Extension point</b>	None

## 2. 15.      **Thuyết trình**

<b>Name</b>	<b>Thuyết trình</b>
<b>Brief description</b>	Chủ phòng call video cả lớp
<b>Actor(s)</b>	User
<b>Pre-conditions</b>	người dùng đã đăng nhập, chủ phòng, đang trong phòng
<b>Post-conditions</b>	<p>Nếu thành công: người dùng sẽ call video cả lớp</p> <p>Nếu thất bại: hệ thống sẽ thông báo thất bại</p>
<b>Flow of events</b>	
Basic flow (Thành công)	<p>Usecase bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút thuyết trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống sẽ gọi xác nhận</li> <li>2. Nếu xác nhận, hệ thống sẽ gồm các thành viên trong phòng lại trong một màn hình gọi.</li> <li>3. Nếu từ chối, sẽ kết thúc hành động</li> </ol>
Alternative flow (Thất bại)	<p>Khi tin nhắn gửi thất bại:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Thông báo lỗi.</li> </ol>
<b>Extension point</b>	None